TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 11/9/2019.
V/v *"Xin ly hôn và giải quyết nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thanh Bình

2/ Ông Cao Phước Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2019 về việc "*Xin ly hôn và giải quyết nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Diệu H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Trần Thanh G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

(Anh G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Diệu H trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị Diệu H và anh Trần Thanh G tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, anh chị có đăng

ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh Knvà được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 12/5/2009. Trong quá trình chung sống anh chị sống rất hạnh phúc cho đến khi chị H sinh con xong thì chị và anh G bắt đầu xảy ra mâu thuẫn mà chủ yếu về vấn đề tình cảm vợ chồng, anh chị luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau, đôi khi còn xô xát lẫn nhau, chị H và anh G đã có thời gian sống ly thân với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh G.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Trần Vũ Khánh N, sinh ngày 30/9/2011. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Vũ Khánh N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị H khai rằng vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Trần Thanh G trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân:* Anh G và chị Vũ Thị Diệu H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 12/5/2009. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H là bất đồng quan điểm sống nên anh, chị thường xuyên cự cãi nhau, anh và chị H đã sống ly thân với nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung:* Có 01 người con chung tên Trần Vũ Khánh N, sinh ngày 30/9/2011. Anh G đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân (vì hiện nay cháu Ngân đang do chị H nuôi dưỡng) và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh G khai rằng anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Diệu H thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Diệu H và anh Trần Thanh G đều trình bày quan hệ hôn nhân giữa anh chị được xác lập vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh Kbđược cấp giấy chứng nhận kết vào năm 2009 đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn mà chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống nên hai người thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ đó hai người cũng bắt đầu sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh G không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn thì được anh G đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thuận tình ly hôn này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Diệu H và anh Trần Thanh G.

- *Về con chung:* Có 01 người con chung tên Trần Vũ Khánh N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2011.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Vũ Thị Diệu H; Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Vũ Khánh N là hoàn toàn có cơ sở. Bởi lẽ, hiện nay cháu Ngân đang ở cùng với chị H; đồng thời yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân của chị H cũng được anh G đồng ý. Ngoài ra, theo bản tự khai của cháu Ngân thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ tức là chị H sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Các đương sự đều xác nhận là không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Diệu H với anh Trần Thanh G.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Trần Vũ Khánh N, sinh năm 2011 cho chị Vũ Thị Diệu H được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị H nuôi con, anh G được quyền đến thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cấm cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về tài sản và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Diệu H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0005532, ngày 24/06/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Vũ Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Thanh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng Điệp